

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2021
(V/v: *Phê duyệt phương án đầu tư dây chuyền mới*)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án đầu tư dây chuyền mới phục vụ **“Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác công nghiệp”**.

Tên dự án: Dự án phát triển sản phẩm mới Pallet và Thùng rác Công nghiệp.

Diễn giải: Dự án chia làm 02 giai đoạn.

- +, Giai đoạn 1: Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ dự án. Giai đoạn 1 được đầu tư trước để phục vụ nhu cầu cấp thiết của thị trường.
- +, Giai đoạn 2: Mở rộng quy mô sản xuất của dây chuyền đáp ứng nhu cầu thị trường. Đầu tư giai đoạn 2 sau khi giai đoạn 1 đã hoàn thành và đem lại hiệu quả nhất định.

Nguồn vốn phát triển Dự án:

- +, Giai đoạn 1: Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành ra công chứng, nguồn vốn tự có của Công ty và nguồn vốn tài trợ khác của các tổ chức tín dụng.
- +, Giai đoạn 2: Sử dụng nguồn vốn khấu hao máy móc thiết bị đã đầu tư ở Giai đoạn 1 và lợi nhuận thu được từ kết quả thực hiện Giai đoạn 1 và các nguồn vốn khác.

I. Sự cần thiết đầu tư Dự án:

Sản phẩm Pallet và thùng rác công nghiệp đang có nhu cầu sử dụng rất lớn trên thị trường, đặc biệt đây là sản phẩm có biên lợi nhuận cao, tuy nhiên các đơn vị cung cấp sản phẩm này khá ít do việc sản xuất sản phẩm này đòi hỏi kinh nghiệm và việc tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi mất thời gian với hệ thống phân phối rộng rãi.

Năm 2021, Việt Nam đang có rất nhiều lợi thế đón làn sóng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc. Chính phủ đang khuyến khích đầu tư mới và mở rộng khu công nghiệp chuẩn bị hạ tầng phục vụ cho nhu cầu trên. Các ngành phụ trợ cho các khu công nghiệp cũng phát triển theo. Ngành nhựa là ngành phụ trợ không thể thiếu trong các khu công nghiệp. Công ty lựa chọn đầu tư nhựa Pallet bởi vì Pallet là sản phẩm cần thiết của nhiều ngành khác nhu cầu lớn và có khả năng phát triển mở rộng cao. Ngoài ra, mở rộng khu công nghiệp đồng thời chất thải từ thu công nghiệp, chất thải sinh hoạt ngày càng nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái và môi trường sống. Chính phủ cũng chú trọng vào việc phát triển kinh tế song hành với bảo vệ môi trường. Do đó, các giải pháp kịp thời hạn chế và ngăn chặn vấn đề trên cần triển khai cấp bách. Giải pháp cần thiết và không thể thiếu đi chính là sử dụng thùng rác. Thùng rác phân loại rác tái chế sử dụng và rác công nghiệp. Rác tái chế như giấy, nhựa, sắt, nhôm, kim loại,... đối với chất thải phân hủy có

thể sử dụng làm phân bón như thức ăn thừa, lá cây,... Với những lợi ích và tầm quan trọng của thùng rác trong đời sống hiện nay, nhu cầu về thùng rác là vô cùng lớn.

Hiện tại, với kinh nghiệm 11 năm phát triển trong ngành nhựa, công ty Nhựa Việt Thành tự tin đủ khả năng để nghiên cứu và phát triển nhựa Pallet và thùng rác phù hợp với nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó Công ty đã đi vào hoạt động và bán hàng sản phẩm nhựa gia dụng, tiêu dùng nhựa bàn, ghế, tủ nhựa, thau thùng... phân phối khắp cả nước và Cambodia. Ngoài ra, Công ty Việt Thành cũng sản xuất và cung cấp sản phẩm bao bì cho 1 số ngành như sóng quai sắt đựng Thanh Long, Sóng cá ngành thủy sản, sóng nhựa các size các ngành giày da, nông sản, hủ nhựa bao bì cho ngành bánh kẹo, thực phẩm... Với kênh phân phối được phát triển trong suốt quá trình hình thành và phát triển của Công ty, việc đưa sản phẩm Pallet và thùng rác vào tiêu thụ là khả thi và có khả năng mở rộng.

II. Chiến lược kinh doanh:

STT	Khía cạnh	Nội dung
1	Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Với sản phẩm Pallet: Công ty xuất, nhập khẩu; Công ty logistics, Các nhà máy sản xuất... Với sản phẩm Thùng rác công nghiệp: Khu công nghiệp, Công ty, Hộ gia đình, Trường học, nhà máy, nhà hàng, khách sạn, công ích công cộng...
2	Kênh tiêu thụ	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp xúc và bán trực tiếp cho các khách hàng lớn, bán qua kênh Digital Marketing,... Thông qua kênh đại lý, nhà phân phối sản phẩm nhựa của Công ty.
3	Lợi thế	<ul style="list-style-type: none"> Công ty đã hoạt động ngành nhựa trong 11 năm, có nhiều kinh nghiệm về phát triển sản phẩm mới. Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và hệ thống nhà máy sản xuất đang vận hành hơn 11 năm. Đại lý, nhà phân phối, khách hàng tiềm năng khá lớn, kinh nghiệm làm thị trường nhiều năm qua nhiều kênh phong phú. Sản phẩm công ty sản xuất được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền gắn với thương hiệu, uy tín ngày càng lớn mạnh. Sản phẩm mới được chọn theo xu hướng phát triển mạnh, giá trị và biên lợi nhuận cao. Đa dạng thêm phân loại sản phẩm ngành nhựa, nhu cầu khách hàng chờ đợi công ty sản xuất để phục vụ thay thế đối thủ.
4	Thách thức	<ul style="list-style-type: none"> Công ty đang cần thêm nguồn lực để đầu tư. Đối thủ cạnh tranh như Long Thành, Hiệp Thành, Đại Đồng Tiến đã hình thành lâu đời, sản xuất trước Việt Thành. Nguyên vật liệu nhựa nhập khẩu biến động theo thị trường quốc tế và tỷ giá USD.

III. Kế hoạch đầu tư:

a, Giai đoạn 1: Đầu tư máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất và bổ sung vốn lưu động của Dự án. Qua tham khảo một số nhà cung cấp trên thị trường, Hội đồng quản trị Công ty tạm ước tính giá trị đầu tư ban đầu giai đoạn 1 của Dự án như sau:

031071
CỘNG
HÒA
VIỆT
CỘNG
HÒA
THƯƠNG
VIỆT
CỘNG
HÒA

CH

STT	Danh mục	Số lượng	Trị giá (triệu)	Thời gian đưa vào vận hành
1	Máy ép CLF 4.000 tấn	1	22.000	6 tháng từ thời điểm huy động thành công vốn đầu tư của Dự án
2	Máy ép CLF 2.000 tấn	1	10.500	
3	Máy ép CLF 950 tấn	1	6.000	
4	Khuôn ép Pallet	4	9.000	
5	Khuôn ép thùng rác	5	7.500	
9	Vốn lưu động bổ sung		20.000	
	Tổng cộng		75.000	

Tổng nguồn vốn đầu tư ban đầu dự kiến là 75 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng bổ sung là 55 tỷ đồng.

+ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và nguồn vốn khác của chủ sở hữu: 20 tỷ đồng.

b, Giai đoạn 2: Giai đoạn 2 của dự án thực hiện khi giai đoạn 1 của dự án đã đi vào hoạt động và có hiệu quả. Hội đồng quản trị đang trong quá trình nghiên cứu giai đoạn 2 của Dự án.

IV. Hiệu quả đầu tư dự án:

a, Sản lượng dự kiến của dự án:

STT	Máy ép	Chu kỳ	Trọng lượng SP	SL ngày (tấn)	SL tháng (tấn)	SL năm (tấn)
1	Máy ép 950 tấn	80-90s	3-4kg	3,83	115	1.382
2	Máy ép 2.000 tấn	130-140s	5-6kg	3,43	103	1.244
3	Máy ép 4.000 tấn	150-180s	18-24kg	11,50	345	4.147
	Tổng cộng:			18,77	563	6.773

b, Doanh thu lợi nhuận dự kiến của dự án:

STT	Khoản mục	Đvt	2022E	2023E
1	Sản lượng	Tấn	5.500	6.000
2	Doanh số	Tỷ đồng	286,00	312,00
3	Tổng giá vốn		217,36	237,12
4	Lợi nhuận gộp		68,64	74,88
5	Chi phí tài chính (8%)		5,32	5,32
6	Chi phí bán hàng		14,30	15,60
7	Chi phí quản lý		8,58	9,36
8	Lợi nhuận TT		40,44	44,60

STT	Khoản mục	Đvt	2022E	2023E
9	Thuế TNDN		8,09	8,92
10	Lợi nhuận sau thuế		32,35	35,68

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN TUẤN

